

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 107/2022/HSST
Ngày: 02-12-2022**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Vũ Anh Kiệt

2. Ông Nguyễn Văn Quang

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

PHẠM DUY T; Sinh năm: 1988, tại Thanh Hoá; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu phố 7, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động biển; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Tiền sự - Tiền án: Không; Con ông: Phạm Duy T (Chết) và bà Nguyễn Thị H (Chết); Vợ: Đặng Thị Mỹ P, sinh năm: 1992; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; Bị cáo bị bắt quả tang ngày **23/9/2022**; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày **23/9/2022** đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 10 phút ngày 23/9/2022, tại nhà ông Đặng Mậu B, thuộc khu phố 7, phường P, thị xã L, Công an phường P bắt quả tang Phạm Duy T, sinh năm: 1988, trú: khu phố 7, phường P, thị xã L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi xách màu xám treo ở trên tường nhà có 01 gói thuốc lá hiệu Cotab, bên trong vỏ gói thuốc lá có 02 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín, kích thước lần lượt là (0,9 x 02)cm và (0,9 x 1,8)cm, bên trong đều

chứa chất dạng rắn. Sau đó, Công an phường Phước Lộc chuyển hồ sơ cùng với tang vật đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã L xử lý theo quy định.

Ngày 30/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L ra quyết định trưng cầu giám định đối với chất dạng rắn bên trong 02 đoạn ống nhựa (ký hiệu M) thu giữ của Phạm Duy T. Tại bản Kết luận giám định số: 1028/KL-KTHS ngày 30/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng **0,1510 gam**, là **Heroine**.

Về nguồn gốc ma túy, Phạm Duy T khai nhận như sau: Vào khoảng 05 giờ ngày 23/9/2022, sau khi đi biển vào, T đi đến khu vực xóm Sinh thuộc phường B, thị xã L mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) 02 tép ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng về để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, T lấy một ít ma túy trong 01 tép ra để sử dụng rồi hàn kín lại. Sau đó, T bỏ 02 tép ma túy vào vỏ gói thuốc lá hiệu Cotab, rồi bỏ gói thuốc vào túi xách màu xám và mang túi xách chứa ma túy này vào treo trong nhà cha vợ là ông Đặng Mậu B, tại khu phố 7, phường P, thị xã L để cất giấu. Đến khoảng 09 giờ 10 phút ngày 23/9/2022, Công an phường P đến kiểm tra nhà của ông Đặng Mậu B thì phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy T cất giấu nêu trên.

Xử lý vật chứng: Đối với 02 đoạn ống nhựa màu xanh đã cắt lấy mẫu cùng 0,0664 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1028 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận; 01 túi xách màu xám; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Cotab; các vật chứng trên đã được chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý.

Tại bản cáo trạng số: 107/CT-VKSLG-HS ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Phạm Duy T, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Duy T, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Phạt bị cáo Phạm Duy T, mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong số: 1028 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận; 01 túi xách màu xám; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Cotab.

- Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Duy T khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo Phạm Duy T không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Duy T: Bị cáo thấy được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 09 giờ 10 phút ngày 23/9/2022, tại nhà ông Đặng Mậu B, thuộc khu phố 7, phường P, thị xã L. Bị cáo Phạm Duy T có hành vi tàng trữ trái phép 02 tép ma túy (có đặc điểm: 02 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín, kích thước lần lượt là (0,9 x 02)cm và (0,9 x 1,8)cm, bên trong đều chứa chất dạng rắn), thì bị Công an phường Phước Lộc, thị xã L phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Bị cáo Phạm Duy T khai nhận toàn bộ số ma túy mà công an thu giữ là của bị cáo, nguồn gốc số ma túy này do bị cáo mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lại lịch) với giá 200.000 đồng, tại khu vực Xóm Sinh, thuộc phường B, thị xã L. Sau khi mua được ma túy, bị cáo lấy ra sử dụng một ít, rồi cất số ma túy còn lại vào bao thuốc lá hiệu Cotab, bỏ vào túi xách màu xanh, treo trong nhà cha vợ là ông Đặng Mậu Bình thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số: **1028/KL-KTHS** ngày 30/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng **0,1510 gam**, là **Heroine**.

Với hành vi tàng trữ trái phép 0,1510 gam, là Heroine của bị cáo Phạm Duy T mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản cáo trạng số 107/CT-VKSLG-HS ngày 15/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Phạm Duy T về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Duy T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo đã có gia đình riêng, thế nhưng bị cáo không tu chí làm ăn, chăm lo, phụ giúp cho gia đình vợ con mà sa vào con đường nghiện ngập. Mặc dù bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, là nguyên nhân làm nảy sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của mình, bị cáo đã bất chấp pháp luật, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Duy T gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Phạm Duy T khai mua của người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực xóm Sinh, thuộc phường Bình Tân, thị xã L. Quá trình điều tra do không xác định được lai lịch, địa chỉ của đối tượng trên, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 đoạn ống nhựa màu xanh đã cắt lấy mẫu cùng 0,0664 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1028 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 túi xách màu xám; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Cotab. Xét, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Phạm Duy T, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Xử phạt: Bị cáo Phạm Duy T **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **23/9/2022**.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ **01** phong bì niêm phong, còn nguyên vẹn số: 1028 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; **01** túi xách màu xám; **01** vỏ gói thuốc lá hiệu Cotab. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2022, giữa Cơ quan CSĐT công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

[4] Về án phí: Bị cáo Phạm Duy T phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Duy T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình